

Bản án số: 1177/2024/HC-PT

Ngày: 31-10-2024

V/v “Khiếu kiện Quyết định hành
chính và hành vi hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 và 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 616/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 64/2024/HC-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1126/2024/QĐPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1951; Địa chỉ: A ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phụng C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tầng D, D N, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phan Hồng V (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án) và Luật sư Lê Văn T (có đơn xin xét xử vắng mặt) thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Công ty L, Tầng D, D N, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

2. Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T: Ông Võ Hồng T1 – Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T:

- Ông Hồ Hoài V1, chức vụ: Trưởng phòng TN và MT thành phố T (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

- Ông Phan Lê M, chức vụ: Quyền Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

3. Chủ tịch UBND tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh: Ông Trần Thanh S, chức vụ: Phó Phòng Quản lý đất đai – Sở T3 tỉnh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Ngày 04/12/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V. Tổng diện tích thu hồi là 229,6m² trong đó bao gồm phần làm đường vành đai là 89m² và 140,6m² (20m tiếp theo) tiếp theo phần làm đường vành đai (ngoài phạm vi làm đường vành đai) để bán đấu giá.

Ngày 14/12/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 6054/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V. Trong đó tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất gồm phần làm đường 16,5m tính từ tim lộ Phan Đông S1 hiện hữu và phần 20m để bán đấu giá.

Ngày 28/10/2022 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4198/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Việc thu hồi thêm 20m đất tiếp theo để bán đấu giá (mang tính chất thương mại) không thuộc đối tượng bắt buộc thu hồi theo Luật Đất đai. Do đó việc thu hồi không tách thành 2 dự án riêng biệt mà gộp chung với dự án đường vành đai khi chưa có sự thoả thuận giữa các bên là có dấu hiệu vi phạm Luật Đất đai, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của bà Y. Vì vậy các quyết định mà UBND tỉnh L và UBND thành phố T ban hành nhằm thực hiện thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất vi phạm Luật Đất đai.

Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại:

Bà Y đã gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 29/11/2019 Chủ tịch UBND tỉnh L đã giải quyết khiếu nại lần 2 bởi quyết định số

4486/QĐ-UBND. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận bà Nguyễn Thị Y khiếu nại đúng một phần.

Nội dung khiếu nại đúng: Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 7/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y là chưa đúng quy định pháp luật cụ thể là giữ nguyên Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 4/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y khiếu nại quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y trong khi quyết định thu hồi đất chưa xác định được diện tích thực tế bị thu hồi và quyết định bồi thường thiếu chế độ tái định cư, bồi thường đất và tài sản trên đất chưa đúng với thực tế bị thu hồi.

Nội dung khiếu nại sai: Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 7/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y đã giải quyết đúng pháp luật đối với nội dung không đồng ý UBND thành phố T thu hồi diện tích đất 20m làm phân khu chức năng đường vành đai, giá bồi thường đất ONT thấp, đề nghị áp giá lại theo giá thị trường và hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng cao 1,5m.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết:

Hủy các Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y; Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y; Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Thị Y ngụ 153 ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Đề nghị UBND thành phố T ban hành lại các quyết định mới, áp lại giá (đất và tài sản trên đất) theo thời điểm hiện tại. Phần 20m mang tính thương mại nên thỏa thuận với bà Y, nếu được giá thì bà Y giao; bồi thường cho bà Y hạ tầng cơ sở trên đất đã bị đoàn cưỡng chế phá dỡ.

Tại Văn bản số 4513/UBND-NCTCD ngày 25/5/2023 của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L có nội dung như sau:

Việc thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Y:

Ngày 17/9/2017, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại thành phố T (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T) có Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi (mã số 34) (kê biên hết nhà, không ký tên vào Biên bản kê biên, nhưng có ghi nhận ý kiến của chủ hộ).

Ngày 14/11/2017, UBND thành phố T có Thông báo số 437/TB-UBND về việc thu hồi thửa số 1999, tờ bản đồ số 1, diện tích 229,6m², loại đất ONT.

Ngày 04/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4990/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y với diện tích thu hồi 229,6m², thuộc thửa đất số 1999, tờ bản đồ số 1, loại đất ONT, xã B, thành phố T.

Ngày 14/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 6054/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Y số tiền 1.072.346.000 đồng (Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất là 478.257.000 đồng, tài sản trên đất 499.405.000 đồng, các hỗ trợ khác là 94.684.000 đồng). Hiện nay, bà Nguyễn Thị Y chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất (bà Y đủ điều kiện tái định cư do giải tỏa trắng nhà ở và đất ở, nhưng do chưa đăng ký loại hình tái định cư bằng tiền hay bằng đất, nên UBND thành phố chưa bố trí tái định cư cho bà Y, có được công bố quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường nhưng không ký tên để nhận quyết định).

Ngày 26/10/2018, tại phiếu lấy ý kiến, bà Nguyễn Thị Y không đồng ý giao đất 20m hai bên lề lộ.

Ngày 20/3/2019, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư có Văn bản số 731/UBND-HĐBT về việc trả lời ý kiến của bà Nguyễn Thị Y.

Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 26/02/2019, bà Nguyễn Thị Y có Đơn khiếu nại gửi UBND thành phố T.

Ngày 18/3/2019, Thanh tra thành phố T có Biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Y để xác định và làm rõ nội dung khiếu nại.

Ngày 04/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố T có Quyết định số 2099/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại và Thông báo số 495/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y.

Ngày 27/5/2019, Thanh tra thành phố T có Báo cáo số 126/BC-TTr về việc báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 30/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố T có Biên bản đối thoại với bà Nguyễn Thị Y.

Ngày 07/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố T có Quyết định số 2642/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y, ngụ số A, ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Kết quả kiểm tra việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư của bà Nguyễn Thị Y. Tổng diện tích đất thu hồi: 229,6m², thuộc thửa đất số 1999, tờ bản đồ số 1, loại đất ONT, xã B, thành phố T, trong đó, có một phần diện tích đất bị thu hồi trong phạm vi 20m để làm phân khu chức năng đường vành đai là đúng với nội dung và quy mô đầu tư để thực hiện dự án tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Dự án đầu tư đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố TânAn) như sau: Nội dung và quy mô đầu tư: "Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài) đến Km 17+500 (Km 14+500 – Km 17+500: Quy mô mặt cắt ngang đường theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCXDVN 104-2007) với nền đường rộng 33m. Quy mô phân khu chức năng rộng 20m x 2 bên. Tổng cộng phạm vi cấm cọc giải phóng mặt bằng phần nền đường và phân khu chức năng 20m x 2 bên là 73m".

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y là 1.072.346.000 đồng gồm:

Giá trị quyền sử dụng đất: Đất ở 50m đầu tiếp giáp đường Đ: DT: 229,6m²; đơn giá: 2.083.000 đồng/m²; Thành tiền: 478.256.800đ

Tài sản trên đất 499.405.000đ

Các khoản hỗ trợ khác 94.684.000đ

Tổng cộng 1.072.346.000đ

UBND thành phố T bồi thường đất ở 50m đầu tiếp giáp đường Đ của bà Nguyễn Thị Y, với đơn giá: 2.083.000 đồng/m² là đúng theo phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 4861/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3168/PA-HĐBT ngày 03/12/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T. Dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Địa điểm: Đoạn từ giao với ĐT 827B (đường N) đến giao với ĐT 833 (Km 17+500 – Km 19+430).

UBND thành phố T phê duyệt thiếu chế độ tái định cư cho bà Nguyễn Thị Y.

Bà Nguyễn Thị Y, không hợp tác để ký tên (không ký tên) vào Biên bản đo đạc, kiểm đếm, nhưng U, UBND xã B, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã B và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa thực hiện trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013 mà vẫn áp giá phê duyệt, bồi thường đất và tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Y là chưa phù hợp.

Như vậy:

Ngày 04/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4990/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y là chưa đầy đủ trình tự thủ tục, vì bà Nguyễn Thị Y chưa ký tên thống nhất biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng. Do đó, chưa xác định được diện tích đất thực tế bị thu hồi của bà Nguyễn Thị Y.

Ngày 14/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 6054/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Y là chưa đúng quy định pháp luật vì thiếu chế độ tái định cư cho bà Nguyễn Thị Y, bồi thường đất và tài sản trên đất chưa đúng với thực tế bị thu hồi.

Ngày 07/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố T có Quyết định số 2642/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung: “Giữ nguyên Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất và Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y” là chưa đúng quy định pháp luật, vì chưa xác định được diện tích đất thực tế bị thu hồi; thiếu chế độ tái định cư cho bà Nguyễn Thị Y, bồi thường đất và tài sản trên đất chưa đúng với thực tế bị thu hồi.

Bà Nguyễn Thị Y khiếu nại Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung:

Khiếu nại Quyết định số 4990/OĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y, để thực hiện Dự án đường vành đai thành phố và cầu bắc qua sông V Tây với nội dung không đồng ý UBND thành phố T thu hồi diện tích 20m làm phân khu chức năng đường vành đai và khiếu nại Quyết định số 6054/OĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y, để thực hiện Dự án đường vành đai thành phố và cầu bắc qua sông V Tây với nội dung không đồng ý đơn giá bồi thường đất ONT thấp; đề nghị áp giá bồi thường lại theo giá thị trường và hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng cao 1,5m là khiếu nại đúng một phần.

Nội dung khiếu nại đúng:

Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y là chưa đúng quy định pháp luật, cụ thể là: Giữ nguyên Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y; khiếu nại Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y; trong khi quyết định thu hồi đất chưa xác định được diện tích đất thực tế bị thu hồi và quyết định bồi thường thiếu chế độ tái định cư; bồi thường đất và tài sản trên đất chưa đúng với thực tế bị thu hồi.

Nội dung khiếu nại sai:

Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y đã giải quyết đúng pháp luật đối với nội dung: Không đồng ý UBND thành phố T thu hồi diện tích 20m làm phân khu chức năng đường vành đai; giá bồi thường đất ONT thấp; đề nghị áp giá bồi thường lại theo giá thị trường và hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng cao 1,5m.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 29/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4486/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thị Y như sau:

Điều 1. Yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố T điều chỉnh Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y theo đúng quy định của pháp luật.

Lý do: Quyết định số 2642/OĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Y là chưa đúng quy định pháp luật, cụ thể là: Giữ nguyên khiếu nại Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y; khiếu nại Quyết định số 6054/OĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y; trong khi quyết định thu hồi đất chưa xác định được diện tích đất thực tế bị thu

hồi và quyết định bồi thường thiếu chế độ tái định cư; bồi thường đất và tài sản trên đất chưa đúng với thực tế bị thu hồi.

Điều 2: Giao UBND thành phố T:

Thực hiện trình tự thủ tục kê biên, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị Y theo quy định pháp luật.

Điều chỉnh Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y theo diện tích đất thực tế bị thu hồi (nếu có chênh lệch),

Thực hiện bổ sung đối với Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y theo quy định pháp luật vì thiếu chế độ tái định cư và bồi thường đất và tài sản trên đất chưa đúng với thực tế bị thu hồi.

Sau khi rà soát kết quả giải quyết nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh L khẳng định Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Y là đúng quy định pháp luật và có giá trị thi hành.

Đề nghị TAND tỉnh Long An bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

Tại Văn bản số 2017/UBND-NC ngày 19/5/2023 của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Trình tự thủ tục kê biên, thu hồi đất và bồi thường đối với bà Nguyễn Thị Y:

Ngày 14/11/2017, UBND thành phố T có Thông báo về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y để thực hiện dự án cầu bắc qua sông V.

Ngày 17/8/2017, Hội đồng bồi thường tái định cư thành phố T triển khai chủ trương thu hồi đất và có kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để bồi thường giải phóng mặt bằng của bà Nguyễn Thị Y; thông báo thu hồi đất dự án cầu bắc qua sông V.

Ngày 17/9/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tại thành phố T lập biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi đối với bà Nguyễn Thị Y.

Quá trình cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y:

Ngày 18/02/2022, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư đến nhà vận động, bà Y không đồng ý.

Ngày 05/4/2022, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư đến nhà vận động, bà Y không đồng ý.

Quá trình giải quyết ý kiến của bà Nguyễn Thị Y:

Hội đồng bồi thường đã có CV số 3399/UBND-HĐBT ngày 14/12/2018 về việc trả lời ý kiến của hộ như sau:

Về chủ trương thu hồi đất 20 m mỗi bên: Thực hiện theo Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh L điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ "UBND thành phố T" sang "Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Long An" và nghị quyết số 05/NO-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NO-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V: "1. Dự án đường vành đai thành phố T: -Bổ sung phạm vi đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng toàn tuyến phạm vi 73m bao gồm: Phần đường là 33m, phân khu chức năng rộng 40m (mỗi bên 20m). Quy hoạch phân khu chức năng đã được duyệt, công bố và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và công bố tại trụ sở UBND xã phường nơi có dự án.

Về đơn giá bồi thường đất đã được đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần T4 cung cấp chứng thư trên cơ sở thu thập thông tin khảo sát giá chuyên nhượng thực tế trên địa bàn xã B, được hội đồng định giá đất tỉnh Long An thẩm định và được UBND tỉnh L phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đoạn từ Km 14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (km22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc dự án đường vành đai thành phố T.

Về việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Chủ trương thu hồi phần 20m x 2 bên:

Ngày 21/9/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3855/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đường V thành phố T, và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T).

Ngày 05/7/2017, UBND tỉnh L ban hành Thông báo số 290/TB-UBND kết luận của UBND tỉnh L tại buổi làm việc với Sở ngành tỉnh và nhà đầu tư xây dựng các dự án thành phần thuộc dự án đường vành đai thành phố T và dự án cầu bắc qua sông V.

UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Tại Quyết định nêu:

“Đoạn từ Quốc lộ A- Đ.827A (km9+400 đến Km14+500)

Qui mô mặt cắt ngang đường theo tiêu chuẩn đô thị (TCXDVN104-2007) với nền đường rộng là 33m. Qui mô phân khu chức năng rộng 20mx2 bên. Tổng cộng phạm vi cấm cọc giải phóng mặt bằng phân phân khu chức năng và phần nền đường là 73m”.

Ngày 30/8/2018, UBND thành phố ban hành Thông báo số 212/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất và triển khai kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng dự án thành phần 2: Đoạn QL1 đến ĐT.827A thuộc dự án đường vành đai thành phố T; địa điểm: Phường T, xã A và Phường G; Chủ đầu tư: Sở G, tại mục 5 có ghi: “Thiết kế đường đô thị, nền đường 33m, dự kiến phát triển quỹ đất mỗi bên 20mx2 =40m

Ngày 11/9/2017, UBND thành phố T ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự thành phần 2: Đoạn QL1 đến ĐT.827A thuộc dự án đường vành đai thành phố T; địa điểm: Xã A, thành phố T.

Về chủ trương thu hồi đất 20m: Phần mở rộng (20m02 bên) dọc tuyến đường V thành phố T không dùng vào mục đích phân lô bán nền, mà để tạo quỹ đất sạch để triển khai xây dựng các phân khu chức năng theo quy hoạch được duyệt; cụ thể phần 20m x 02 bên này sẽ trở thành đất công do nhà nước quản lý và nhà nước sẽ công bố đấu giá công khai gắn với thực hiện đầu tư các phân khu chức năng nhằm tạo nguồn thu đầu tư đường Vành đai phạm vi 33m; phần 20m x 02 bên này sẽ thực hiện theo quy hoạch chi tiết từng phân khu theo ý tưởng quy hoạch được UBND thành phố T phê duyệt.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 64/2024/HCST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. **Hủy một phần đối với nội dung thu hồi phần 20m x 2 bên đường.**

Hủy Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Hủy một phần Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Thị Y; ngụ số 153 ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. **Hủy một phần đối với nội dung thu hồi diện tích 20m làm phân khu chức năng đường vành đai; giá bồi thường đất ONT thấp; đề nghị áp giá bồi thường lại theo giá thị trường và hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng cao 1,5m.**

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với các yêu cầu:

2.1/ Hủy Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2/ Đề nghị UBND thành phố T ban hành lại các quyết định mới, áp lại giá (đất và tài sản trên đất) theo thời điểm hiện tại. Phần 20m mang tính thương mại nên thỏa thuận với bà Y, nếu được giá thì bà Y giao; bồi thường cho bà Y hạ tầng cơ sở trên đất đã bị đoàn cưỡng chế phá dỡ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ban quản lý dự án và công ty Thẩm định giá miền N tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm điều 62, 63 Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ban Quản lý dự án đã tham dự với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện nên không cần thiết tham gia tố tụng là không chính xác.

Cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật vì các quyết định này liên quan đến quyết định cưỡng chế thu hồi đất, quyết định này vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

Việc tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế và buộc UBND thành phố T ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường đối với phần diện tích đất ngoài phạm vi lộ giới là không đúng quy định.

Thu hồi 20m ven đường là dự án mang tính chất thương mại phải tách ra bồi thường riêng, bồi thường theo giá thị trường.

Đơn giá bồi thường đường P là 2.244.960 đồng, trong khi thông báo thu tiền sử dụng đất năm 2022 là 3.300.000 đồng

Theo Thông báo 1394 ngày 10/5/2019 giá bán khu dự án là 11.800.000 đồng trong khi giá bồi thường chỉ 2.244.960 đồng.

Theo chứng thư thẩm định giá thì ghi nhận chứng thư này chỉ có giá trị tham khảo. Chứng thư thực hiện ngày 29/9/2017 nhưng đến 2018 mới bồi thường, trong khi chứng thư chỉ có giá trị 6 tháng.

So sánh bảng giá đất sau đó một thời gian ngắn, giá đất bồi thường thấp hơn là vô lý

Cần đưa đơn vị thẩm định giá tham gia tổ tụng để xác định việc thủ tục giá có đúng trình tự thủ tục hay không, Ban quản lý dự án có được ủy quyền ký hợp đồng thẩm định giá hay không. Theo luật thì chỉ Sở T3 mới được ký hợp đồng thẩm định giá.

Bà Nguyễn Thị Y là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị thu hồi đất ở, không còn nơi ở nào khác, đang phải đi ở nhờ. Gia đình bà Y có 03 hộ ghép nhưng chỉ được hỗ trợ tái định cư bằng 1 nền đất, lại phải xây dựng theo quy hoạch, vượt quá khả năng tài chính. Đề nghị Ủy ban xem xét hỗ trợ thêm.

Như vậy đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm tố tụng, trong trường hợp cấp phúc thẩm khắc phục được vi phạm thì đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: giữ nguyên những lời trình bày tại cấp sơ thẩm. UBND và Chủ tịch UBND thành phố T ban hành các Quyết định đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về chứng thư thẩm định giá: chứng thư thực hiện ngày 29/9/2017, Q đình phê duyệt giá số 897 ngày 23/3/2018. Ngày 10/12/2018 ban hành Quyết định thu hồi và bồi thường là phù hợp quy định pháp luật

Quyết định Giải quyết khiếu nại của Chủ tịch tỉnh, bà T2 không đồng ý nhận, Ủy ban đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú theo biên bản ngày 6/12/2019.

“Về chủ trương thu hồi đất 20 m mỗi bên: Thực hiện theo Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ “UBND thành phố T” sang “Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh” và nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NQ-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V tây: “1. Dự án đường vành đai thành phố T: -Bổ sung phạm vi đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng toàn tuyến phạm vi 73m bao gồm: Phần đường là 33m, phân khu chức năng rộng 40m (mỗi bên 20m). Quy hoạch phân khu chức năng đã được duyệt, công bố và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và công bố tại trụ sở UBND xã phường nơi có dự án.

Đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bà Y làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Về thời hiệu khởi kiện: UBND thành phố T đã tổng đạt hợp lệ Quyết định giải quyết khiếu nại cho người khởi kiện. Tính đến ngày khởi kiện đã quá thời hạn khởi kiện theo quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định.

Đối với Quyết định cưỡng chế: do người khởi kiện không chấp hành việc thu hồi đất. Việc khiếu nại đã được giải quyết đúng trình tự thủ tục. Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định cưỡng chế là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi bản chất vụ việc. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, các đương sự trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: người bị kiện là UBND thành phố T, Chủ tịch UBND thành phố T, Chủ tịch UBND tỉnh L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh L; luật sư Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, luật sư Lê Văn T theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về hình thức: kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét có nhận định như sau:

[3.1] Về người tham gia tố tụng: Tòa án có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của các Quyết định, hành vi hành chính bị khởi kiện. Việc xem xét tính hợp pháp các Quyết định, hành vi hành chính của UBND thành phố T không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ Công ty Cổ phần T4 và Ban quản lý dự án đầu tư đầu tư xây dựng thành phố T. Do đó cấp sơ thẩm không đưa những người này tham gia tố tụng là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y; Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y; Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Thị Y; Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất: Ngày 07/6/2019 Chủ tịch UBND

thành phố T ban hành Quyết định số **2642/QĐ-UBND** giải quyết khiếu nại của bà **Y**. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T bà Y khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày **29/11/2019** Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành quyết định số **4486/QĐ-UBND** giải quyết khiếu nại lần 2 cho bà Y. Theo biên bản niêm yết thì bà Y đã nhận quyết định **4486/QĐ-UBND** do Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành ngày **09/12/2019**, đến ngày 02/12/2023 bà Y mới nộp đơn khởi kiện các Quyết định trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với các yêu cầu này là đúng quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Mặt khác, như cấp sơ thẩm đã nhận định, Quyết định thu hồi đất căn cứ Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/201/8 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án; Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ “UBND thành phố T” sang “Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh” và nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NQ-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V là đúng quy định pháp luật.

Đơn giá bồi thường đất đã được đơn vị tư là công ty Cổ phần T4 cung cấp chứng thư trên cơ sở thu thập thông tin khảo sát giá chuyển nhượng thực tế trên địa bàn xã B, được Hội đồng định giá đất tỉnh thẩm định và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (km22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc dự án đường vành đai thành phố T; trình tự thủ tục xác định giá cụ thể làm căn cứ bồi thường được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Điều 74 Luật đất đai.

Đại diện người khởi kiện trình bày gia đình bà Y là 03 hộ ghép nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[3.3]. Đối với yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế: Do bà **Y** không thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố T đã có hiệu lực pháp luật nên Chủ tịch UBND thành phố T ban hành quyết định số **4198/QĐ-UBND** ngày **28/10/2022** về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà **Y**, việc ban hành quyết định cưỡng chế là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại Điều 71 Luật Đất đai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Nguyễn Thị Y phải chịu. Tuy nhiên bà Y thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 64/2024/HC-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Y. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. **Hủy một phần đối với nội dung thu hồi phần 20m x 2 bên đường.**

Hủy Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Y. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Hủy một phần Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Thị Y; ngụ số 153 ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. **Hủy một phần đối với nội dung thu hồi diện tích 20m làm phân khu chức năng đường vành đai; giá bồi thường đất ONT thấp; đề nghị áp giá bồi thường lại theo giá thị trường và hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng cao 1,5m.**

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với các yêu cầu:

2.1/ Hủy Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2/ Đề nghị UBND thành phố T ban hành lại các quyết định mới, áp lại giá (đất và tài sản trên đất) theo thời điểm hiện tại. Phần 20m mang tính thương

mại nên thỏa thuận với bà Y, nếu được giá thì bà Y giao; bồi thường cho bà Y hạ tầng cơ sở trên đất đã bị đoàn cưỡng chế phá dỡ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

Chủ tịch UBND thành phố T, UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh L không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trí Tuấn

Hồ Thị Thanh Thúy

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (4);
- Lưu , 7 VP, 01 HS (DTTP 18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc

